

Giá trị nội dung của kịch bản tuồng Nam bộ trước 1945

Nguyễn Thị Huyền Trang*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Đã tồn tại ở Nam Bộ từ lâu đời, trở thành món ăn tinh thần hấp dẫn trong nhiều thế kỷ, để lại hàng chục kịch bản có giá trị văn chương, nhưng tuồng đang dần dần mất vị thế của mình bởi nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nghiên cứu những giá trị nội dung của kịch bản tuồng sẽ góp phần giúp chúng ta cảm nhận được cái hay, cái đẹp để hiểu và quan tâm hơn về loại hình nghệ thuật này. Giá trị nội dung của tuồng đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tuy vậy các tác giả chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu tuồng Việt Nam nói chung hoặc là nghiên cứu cụ thể ở một số tác phẩm như *Kim Thạch kỳ duyên*, *Sơn hậu*... Các nhà nghiên cứu chưa tập trung khai thác những vấn đề của kịch bản tuồng ở Nam Bộ một cách khái quát. Vì vậy trong bài viết này chúng tôi muốn có một cái nhìn tổng quan về những giá trị về nội dung của tuồng ở khu vực này. Giá trị nội dung của kịch bản Tuồng Nam Bộ trước 1945 được chúng tôi phân chia thành ba nhóm như sau: Đề cao giá trị trung, hiếu, tiết, nghĩa; Phê phán đạo đức suy thoái trong xã hội; Ca ngợi tình yêu thủy chung trong thời loạn lạc. Tuy nhiên, do những hạn chế về mặt tư liệu cho nên chúng tôi chỉ nghiên cứu khái quát nội dung của tuồng dựa trên những văn bản tuồng hiện còn vì vậy bài viết không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế.

Từ khóa: tuồng, tuồng Nam Bộ, nội dung tuồng, kịch bản tuồng

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuồng đã tồn tại hàng trăm năm ở vùng đất Nam Bộ, trở thành món ăn tinh thần hấp dẫn, với nhiều kịch bản có giá trị, tuy nhiên việc nghiên cứu về nó vẫn còn bị bỏ ngỏ. Vì vậy, trong bài viết ngắn này, chúng tôi tập trung đi vào nghiên cứu những cái hay, cái đẹp về nội dung của kịch bản tuồng, giúp chúng ta có cơ hội đưa kho tàng kịch bản Nam bộ đến với người đọc để họ hiểu hơn về những giá trị của nó.

Đã có nhiều ý kiến quan tâm, đánh giá về nội dung của tuồng. Xuân Yến cho rằng “tuồng tập trung vào hai đề tài chủ yếu là đề tài quân quốc và đề tài thế sự” [1, tr.9]; Nguyễn Lộc nhận định tuồng đề cao đạo lý trung quân, đề cao chữ hiếu, đề cao “những người mẹ già cả yêu con rất mực, sẵn sàng hy sinh thân mình để cho con hoàn thành việc lớn” [2, tr.598] và “Tuồng thế kỷ XVIII không thuần túy trang nghiêm, mà thường xen những màn có tính chất hài hước, gây cười. Nội dung của những màn này cũng góp phần vạch trần cái xấu của bọn gian nịnh và đề cao cái tốt, cái chính nghĩa...” [2, tr.599]; Hoàng Châu Kỳ, Xuân Yến và Bùi Duy Tân viết “nội dung đi vào đề tài quân quốc”, “trung quân là ái quốc”, “tư tưởng chủ đề quán xuyên toàn bộ các vở tuồng này là “phò vua diệt nịnh” [3, tr.10]; Đinh Bằng Phi viết: “hát bội ra đời giữa lúc Nho giáo đang thời thịnh đạt, lại được các triều vua trực tiếp chăm sóc, nên cốt truyện có khuynh hướng phụng sự thuyết tôn quân của Nho giáo” [4, tr.32]; Hữu Ngọc & Lady

Borton cho rằng “đề cao đạo đức Khổng giáo; chính trực, công bằng, hiếu nghĩa, và trung với vua. Lòng trung quân - hết lòng vì vua và trừng phạt bọn phản loạn” [5, tr.20-21]. Ngoài ra, các tác giả còn cho rằng tuồng còn có “một dạng khác có từ thế kỷ 19 là tuồng đố, phổ thông hơn và gần với hài kịch hơn. Nó khai thác những thói hư tật xấu của tầng lớp thượng lưu và chế giễu sự trung thực đáng ngờ của những kẻ quyền thế” [5, tr.24].

Qua đó, chúng ta thấy đa phần các nhà nghiên cứu cho rằng nội dung tuồng chủ yếu tập trung vào vấn đề trung quân, ái quốc theo tư tưởng Nho gia và các vấn đề thế sự, khai thác những thói hư tật xấu của nhiều tầng lớp người để từ đó nêu ra những bài học đạo lý làm người trong xã hội. Từ những ý kiến đánh giá của các nhà nghiên cứu, dựa vào nội dung của chính các văn bản tuồng Nam bộ hiện còn, chúng tôi nhận thấy, nội dung của nó chủ yếu thể hiện qua ba chủ đề như sau:

- Đề cao giá trị trung, hiếu, tiết, nghĩa
- Đề cập đến các vấn đề thế sự, sự suy thoái đạo đức của nhiều tầng lớp người trong xã hội, nêu ra những bài học làm người;
- Ca ngợi vẻ đẹp tình yêu thủy chung của một số nhân vật trong tuồng.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Liên hệ

Nguyễn Thị Huyền Trang, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: trangnguyen.hsht@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 17/12/2019
- Ngày chấp nhận: 18/02/2020
- Ngày đăng: 31/3/2020

DOI: 10.32508/stdjssh.v4i1.537



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Trang N T H. **Giá trị nội dung của kịch bản tuồng Nam bộ trước 1945.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 4(1):261-268.

NỘI DUNG

Đề cao giá trị trung, hiếu, tiết

Xã hội phong kiến là một xã hội đầy rẫy xung đột, mâu thuẫn, biến động, phức tạp với các cuộc chiến giữa các vương triều phong kiến và những cuộc tranh giành quyền lực, lật đổ của các phe cánh trong chính nội bộ của vương triều phong kiến. Nhiều tác phẩm tuồng quốc sự tập trung khai thác các sự kiện liên quan đến chiến tranh có thể kể đến *Kim Long Xích Phụng*, *Long Lân Quy Phụng*, *Nhạc Hoa Linh*, *Đình Lưu Tú*, *Võ Thành Lân*, *Phong thần Bá Ấp Khảo*, *Lục Văn Long*, *Tống Từ Minh*. Không chỉ khai thác những cuộc chiến tranh giữa các vương triều mà xã hội trong tuồng còn là xã hội của các cuộc tranh giành, âm mưu lật đổ, chém giết, truy đuổi giữa chính các phe phái trong triều đình, giữa những vị quan trung thần và thế lực muốn bảo vệ dòng dõi vua chính thống với những thế lực phản động, âm mưu tiếm ngôi như trong các vở *San hậu*, *Lý Thiên Lương*, *Kim Long Xích Phụng*, *Long Lân Quy Phụng*, *Nhạc Hoa Linh*, *Đình Lưu Tú*, *Võ Thành Lân*, *Kim Thạch kỳ duyên*... Tuy nhiên, cũng có tác phẩm nói về cuộc khởi nghĩa nông dân như *Lê Ngụy Khôi truyện*.

Thông qua những vấn đề xã hội đó, tác giả tuồng muốn làm nổi bật lên những hình mẫu lý tưởng về trung, hiếu, tiết, nghĩa. Mỗi một nhân vật trong các tác phẩm tuồng trở thành hình mẫu lý tưởng cho tư tưởng đạo đức Nho gia, được các vua chúa nhà Nguyễn dùng nhằm phục vụ cho mục đích giáo huấn của mình nên đề tài của tuồng thường được viết theo khuynh hướng ca ngợi triều đình phong kiến, tôn vinh những người anh hùng chiến đấu hi sinh vì vương triều. Nhân vật trong các vở tuồng phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ nhưng nhờ lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm và tài giỏi cuối cùng họ trở về trong chiến thắng. Chính vì vậy, nhân vật kép chính trong tuồng thường được khắc họa với hình ảnh một chàng trai con nhà trung lưu, tài giỏi, từ giã cha mẹ hay thấy lên đường đi thi, đỗ đạt và phụng sự cho triều đình. Tư tưởng trung quân có lẽ được thể hiện rõ nhất trong vở tuồng *Sơn hậu*, thái độ và hành động của của các nhân vật được tác giả miêu tả rõ nét, đi sâu hơn các vở tuồng khác, trở thành vở tuồng mẫu mực cho những vở viết về vấn đề trung, hiếu, tiết, nghĩa. Vì trung với vua, căm ghét Tạ Thiên Lăng phản nghịch, bày yến tiệc khi vua không còn khỏe, Triệu Khắc Thường đã khảng khái giảng dạy đạo vua tôi cho hắn, chấp nhận cái chết. Phan Đình Công mấy lần thổ huyết vẫn không chịu dừng binh, “nguyện bắt sống nhai gan” kẻ phản nghịch. Khương Linh Tả bị Tạ Ôn Đình chém đứt đầu, vẫn xách đầu chiến đấu tiếp,

khiến cho Tạ Ôn Đình thất kinh, sờn gai ốc. Khi Đồng Kim Lân bị lạc đường, hồn Khương Linh Tả hiện dẫn đường cho bạn. Đồng Mầu bị Tạ Ôn Đình bắt, cận kề trước cái chết nhưng bà vẫn bình tĩnh, phân tích đạo trung, đạo hiếu cho con.

Các nhân vật trong tuồng không chỉ là hình mẫu lý tưởng cho chữ “trung” mà ở họ còn là những tấm gương sáng ngợi cho tấm lòng hiếu thuận với cha mẹ. Nhiều nhân vật tuồng cổ sẵn sàng hi sinh thân mình vì chữ “hiếu” như Bá Ấp Khảo trong *Phong thần Bá Ấp Khảo*, khi Văn Vương (cha Bá Ấp Khảo), bị Trụ Vương bắt giam tại ngục Dữu Lý, chàng quyết từ bỏ vương triều cho các em, tìm đến triều đình Trụ Vương, xin chuộc tội cho cha, Bá Ấp Khảo đã phải trả giá bằng cả tính mạng của mình. Nhân vật Kim Ngọc, Võ Hà, Thạch Hữu Quang (*Kim Thạch kỳ duyên*) cũng là những nhân vật đã thể hiện vẹn toàn chữ hiếu, họ sẵn sàng hi sinh mình để cứu cha mẹ thoát nạn. Thạch Võ Hà nữ nhi liễu yếu đào tơ bán thân mình làm con ở để lấy tiền chuộc cha. Thạch Hữu Quang tìm đủ mọi cách để chuộc cha ra khỏi vòng lao lý mà quên cả bản thân. Lòng hiếu thảo còn được tác giả của tác phẩm *Lâm Sanh Xuân Nương* biểu hiện qua nhân vật Xuân Nương, Lâm Sanh. Lâm Sanh tuy biết mẹ làm sai khi giết vợ mình nhưng vì luôn nghĩ đến việc mẹ đã một thân nuôi mình khôn, nay phải nhận án tử, chàng sẵn sàng thế mạng cho người mẹ già, mạo hiểm cướp pháp trường để cứu mẹ. Tình cảm của chàng đã làm thay đổi trái tim vốn dĩ độc ác, tham lam, lạnh lùng của người mẹ. Tuy mẹ chàng xứng đáng phải nhận cái chết nhưng khi nghe những câu than thở, khóc lóc của chàng, người đọc không khỏi ngậm ngùi thương xót cho hoàn cảnh của Lâm Sanh. Nhân vật Đồng Kim Lân trong *Sơn hậu*, vốn là một anh hùng dũng cảm, không sợ cái chết, hùng dũng, uy nghi trước kẻ thù, sẵn sàng nhận cái chết vì sự nghiệp phục quốc nhưng khi nhìn thấy mẹ cận kề với cái chết, nước mắt dâng trào, mắt nhuộm khi chiến đấu.

Bên cạnh đó, tuồng cũng dành nhiều sự quan tâm đến các nhân vật nữ. Họ không chỉ đứng cảm trên chiến trường mà còn có những phẩm chất cao quý, luôn giữ tấm lòng trinh tiết, thủy chung vẹn toàn. Có thể nói đỉnh cao của chữ tiết được Bùi Hữu Nghĩa biểu hiện trong vở *Kim Thạch kỳ duyên*, thông qua nhân vật Giải Thị, là đáng bàn nhất. Giải Thị cùng chồng là Tiết Đình Quý đi thăm thú để biết đời sống của nhân dân, chẳng may gặp tên cướp hung hãn Tiêu Hóa Long. Tên cướp này giết chết chồng nàng, khiến trái tim nàng như vỡ ra hàng trăm mảnh “Chung thiên báo hận! / Phù địa trường hô! / Khởi khả sự nhị phu? / Quyết tự nương nhất tử!” (Cho đến ngày tận thế ta ôm mãi mối hận này, cúi đầu úp mặt xuống đất, ta kêu một tiếng cho dài, có thể nào ta thờ hai chồng

cho được, ta quyết cam đành một chết) [6, tr.51]. Tìm đến cái chết nhưng bị Tiêu Hóa Long ngăn cản, nàng đau đớn, khóc than thảm thiết: “Thế hèn ấy nước non khôn cãi/ Gian nan này trời đất có hay?/ Lá sương, chi quân tẩm thân này/ Hột huyết còn mang hòn máu đó/ Như ta: Ngộ biển đã mang lấy hổ/ Tùng quyền còn kể chi mình/ Lấp cơn sâu, hỏn đôi dòng xanh,/ Lau giọt thảm, máu rơi nước bích/ Giọt thảm máu rơi nước bích/ Thương phận mình giá sạch ra như./ Dây oan khéo vấn sờ sờ,/ Vì ai chẳng trọn một thờ với ai?/ Gặp khi sóng gió giữa vời,/ Thương vì khí huyết đối đời non sông [6, tr.52]. Nhưng rồi, nghĩ đến đứa con trong bụng, nàng đành đau đớn chấp nhận làm vợ của kẻ đã giết chồng mình. Được Tiêu Hóa Long tin tưởng, hết mực tin yêu nhưng chưa bao giờ nàng người nổi nhớ chồng và không bao giờ tha thứ cho sự thất tiết của mình. Mấy chục năm sau khi trả được mối thù cho chồng, là lúc được hưởng vinh hoa, phú quý cùng con nhưng nàng lại từ chối, tìm đến cái chết để linh hồn được đến với chồng, “giải oan” cho sự thất tiết mấy chục năm qua. Bên cạnh nhân vật Giải Thị còn có nhiều nhân vật khác như Thạch Vô Hà (*Kim Thạch kỳ duyên*), Ngọc Xuân (*Đình Lưu Tú*), Kiều Nguyệt Nga (*Lục Vân Tiên*)... cũng là những đại diện tiêu biểu cho hình ảnh những người phụ nữ nết na, chung thủy, tận tụy với người mình yêu. Họ còn là những trang liệt nữ anh hùng, luôn sẵn sàng cùng chồng chiến đấu, bỏ cả vương quốc để về quê hương chồng, cùng chồng dẹp loạn như Nữ chúa Thiên Nhiên (*Nhạc Hoa Linh*)

Nhân vật trong tuồng không chỉ có trung, có hiếu, mà còn có tình. Đó là tình bạn, tình thầy trò, tình giữa người và người. Đồng Kim Lân, Khương Linh Tá muôn đời vẫn là hình ảnh của một tình bạn lý tưởng, vào sinh ra tử, hoạn nạn có nhau. Khi đối mặt với Tạ Thiên Lăng, mặc dù biết nguy hiểm nhưng Khương Linh Tá vẫn khuyên Kim Lân đưa Thứ phi và Hoàng tử chạy trốn, để một mình Linh Tá ở lại. Mặc cho Kim Lân ngăn cản Khương Linh Tá vẫn khẳng khái: “Chết mà ngại a?/ Súc này dù sủa gã./ Theo anh cũng xa đường./ Miếu trung thần còn tạc nhường gương,/ Dù sống thác theo cùng nhà gã” [7, tr.192]. Linh Tá chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, khi kiệt sức ông bị Ôn Đình chém đứt đầu, nhưng vẫn không chịu thua, ông hót máu mình vãi vào mặt của kẻ thù, ba lần chấp tay chạy theo bạn. Rồi trong đêm tối, Kim Lân bị lạc giữa khu rừng rậm, bốn bề giặc bủa vây, Linh Tá hiện hồn lên làm đuốc dẫn đường cho Kim Lân qua khỏi nơi nguy hiểm. Người đọc xúc động với hình ảnh một Đình Lưu Tú khóc than, cho người tìm kiếm ngày đêm khi bạn thân Hắc Lâm rơi xuống sông trong vở tuồng *Đình Lưu Tú*. Nghĩa tình trong vở tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* đã giúp con người vượt qua mọi

khó khăn của cuộc sống. Đó là nghĩa thầy trò giữa Lý Thiệu Cơ và Thạch Hữu Quang. Lý Thiệu Cơ không có quan hệ ruột rà gì với Thạch Đạo Toàn nhưng khi biết cha của học trò Hữu Quang gặp nạn, ông đã ra sức giúp đỡ, đưa cho học trò 10 lượng trong khi gia cảnh của mình cũng túng quẫn. Dữ Đức, một kẻ đầy tớ thấy Kim Ngọc gặp nạn đã tìm mọi cách để cứu sống chủ của mình, mặc bao gian nan, vất vả. Tình cảm của Kim Tố Thành với Ngạn Yêm (*Kim Thạch kỳ duyên*), thể hiện một tình bạn chân thành, khảng khái. Kim Tố Thành vì nghĩa tình bạn bè với Ngạn Yêm mà không chê Kim Ngọc bị bệnh phong ngược lại còn động viên Kim Ngọc ở lại và đứng ra lo việc hôn sự cho Kim Ngọc. Bao trùm lên vở tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* là nghĩa tình giữa người và người, Giải Thị khi thấy Ngạn Yêm gặp nạn đã ra tay cứu giúp, Vô Hà không quên ơn của vợ chồng Lâm Vương, chấp nhận nhường chồng cho chủ cũ của mình, phụng dưỡng vợ chồng Lâm Vương khi gặp khó khăn.

Tuy nhiên, để xây dựng những nhân vật hoàn hảo, các tác giả tuồng luôn đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đau khổ, trở trêu. Những cuộc chiến tranh liên miên hết năm này qua năm khác đã khiến bao gia đình phải chịu cảnh chia ly, con xa cha mẹ, chồng xa vợ, cha xa con không phải chỉ một ngày mà từ năm này qua năm khác như chàng Châu Ngọc Long trong *Long Lân Quy Phụng, Nhạc Hoa Linh, Tống Lục Văn Long*. *Tống Văn Long* là tiêu biểu cho bi kịch của những người dũng cảm đã hi sinh vì chữ “trung”. Tào Ninh và Lục Văn Long, vốn là gốc nhà Tống nhưng cha của Tào Ninh, một kẻ phản bội nhà Tống theo nhà Phiến. Lớn lên, Tào Ninh hết sức, hết lòng trung thành, phục vụ cho nhà Phiến nhưng khi biết sự thật Tào Ninh đã đau khổ, xót xa không ngờ cha mình là một người “bán nước cầu vinh”, nhận lộc nước nhưng không biết đến ơn. Tào Ninh giết cha để giữ chữ trung, và tự vẫn để giữ chữ hiếu. Còn Lục Văn Long vốn là con trai của Lục Đăng, một tướng tài của nhà Tống bị Ngột Truật giết, khi đó Văn Long mới lên ba. Văn Long bị Ngột Truật bắt về nước Phiến, nuôi dưỡng, lớn lên trở thành người thân tín của nhà vua, là tướng tài ba, trung thành của chính kẻ đã giết cha mình. Bi kịch xảy ra khi chàng biết sự thật, kẻ giết cha mình lại nuôi dưỡng mình, được mình tận trung, tận hiếu, hết mình phụng sự. Tức giận kẻ đã gây ra bi kịch cho mình, Văn Long muốn tìm Ngột Truật để giết nhưng Vương Tá đã khuyên ngăn chàng. Tuy nhiên, nội dung vở tuồng chỉ dừng lại ở đó, người đọc không biết được rốt cuộc nhân vật Văn Long đã vượt qua bi kịch đó như thế nào?

Tuồng cổ Nam bộ chịu ảnh hưởng của đạo Nho, coi đạo “trung quân” và quan niệm “huyết thống để vương” là trên hết. Quan niệm này đã chi phối đến

cách ứng xử của nhiều nhân vật chính diện trong tác phẩm, coi đạo “trung quân” là tối thượng. Chính vì vậy, trong *Sơn hậu, Lý Thiên Luông, Đinh Lưu Tú, Nhạc Hoa Linh, Tống Từ Minh...*, hình ảnh ông vua hiện lên rất mờ nhạt, ít xuất hiện trong tác phẩm nhưng lại trở thành một hình tượng thiêng liêng, cần được tôn thờ, bảo vệ. Tuy nhiên, đôi khi để bảo vệ đạo “trung quân”, các nhân vật trong tuồng lại rơi vào những tình huống éo le, buộc phải lựa chọn, phải hi sinh, có khi phải hi sinh bản thân và chính những người thân yêu nhất của mình. Theo quan niệm của Nho giáo, thứ bậc của các phạm trù đạo lý chi phối người quân tử được tuân theo trình tự: *Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa*. Trong bất cứ trường hợp nào, chữ “trung” luôn được đặt lên hàng đầu, con người phải hy sinh tất cả để giữ vững chữ “trung”, chính điều này đã đẩy nhiều nhân vật tuồng phải có sự lựa chọn giữa chữ “trung” và chữ “hiếu”, phải đấu tranh với chính bản thân mình trong cuộc lựa chọn đầy khó khăn, mâu thuẫn đó. Một số nhân vật trong tuồng đã đặt chữ “trung” lên hàng đầu như nhân vật Tào Ninh, Ngọc Dung... Khi biết cha mình phản lại triều đình, bán nước cầu vinh, gây tổn hại đến chữ “trung”. Tào Ninh khuyên cha giữ chữ trung, không được, đành giết cha như là một biểu hiện của việc lựa chọn giữa chữ trung và chữ hiếu (*Tống Lục Văn Long*); Ngọc Dung trong *Nhạc Hoa Linh* biết cha mình làm phản đã cố tìm mọi cách để ngăn cản mọi hành động của cha để phe chính nghĩa có cơ hội bảo vệ dòng dõi nhà vua; Phùng Lan Hương trong *Long Lân Quy Phụng* cãi lời cha, bảo vệ đạo lý làm người, kết hôn với chàng học trò nghèo Châu Ngọc Long, chấp nhận cho chồng đấu lại cha mình để giữ chữ trung. Rõ ràng, nhân vật trong tuồng luôn gặp những tình huống trở trêu, khi đó thường họ lựa chọn chữ “trung” lên trên hết, nhưng khi hoàn thành sứ mạng của chữ “trung”, tác giả lại để cho các nhân vật thực hiện tiếp chữ “hiếu”. Tào Ninh sau khi giết cha lòng ân hận vô cùng đã tự tử, Nguyệt Hạo đi tu để sám hối tội lỗi các em mình gây ra.

Tuy nhiên, cũng có nhiều nhân vật làm trái với đạo lý Nho gia, khi rơi vào một tình thế buộc phải lựa chọn giữa chữ “trung” và chữ “hiếu”, họ đã chọn chữ “hiếu”. Đồng Kim Lân là một dũng tướng của triều đình, uy vũ không khuất phục được, nhưng khi kẻ thù bắt mẹ chàng treo trên thành để buộc chàng đầu hàng, thì quả nhiên Kim Lân không còn lòng dạ nào để chiến đấu nữa, mặc dù mẹ chàng đã khẳng khái “mẹ dù về chín suối,/ Danh kia tạc ngàn năm,/ Mẹ khuyên con dốc chí trung thần,/ Thác mặc mẹ con đừng đầu quân Tạ-Tặc” [7, tr.261], nhưng Đồng Kim Lân vẫn đầu hàng, vì: “Con dù bỏ mẹ,/ Sao phải đạo con” [7, tr.261]. Lý Thiên Luông cũng vậy, Lý mẫu đã mắng con là mếm yếu, khẳng khái chịu chết cho con giết giặc, nhưng

khi kẻ thù đem lửa đốt mẹ, Lý Thiên Luông không chịu nổi, đã xin hàng giặc cứu mẹ. Cố nhiên những con người tận trung, tận hiếu như thế, không thể có một tỳ vết nào trong cuộc đời của họ, cho nên sau đó bằng cách này hay cách khác, có khi phải nhờ cả lực lượng thần linh giúp sức, họ đã vượt qua những tình huống éo le để hoàn thành sự nghiệp trung hiếu. Bị kịch lớn nhất được thể hiện trong các vở tuồng chính là sự bất hạnh của những người phụ nữ và những đứa trẻ. Trong bất cứ cuộc tranh giành hay cuộc chiến tranh nào, số phận người phụ nữ và những đứa trẻ luôn chịu nhiều đau khổ và tổn thương nhất. Các vở tuồng trung quân xuất hiện nhiều hình ảnh của các thứ hậu và hoàng tử bé, đại diện tiêu biểu cho nhân vật nữ và nhân vật trẻ em phải gặp nhiều sóng gió, nguy hiểm, bị truy đuổi, chạy trốn hàng chục năm liền như trong *Sơn hậu, Kim Long Xích Phụng, Long Lân Quy Phụng, Nhạc Hoa Linh, Đinh Lưu Tú...*

Nhân vật trong tuồng gặp nhiều tình huống khó khăn, trải qua nhiều thử thách gian nan, nhưng các tác giả tuồng vẫn để cho nhân vật chính diện của mình vượt qua tất cả, hiện lên với những con người trung, hiếu vẹn toàn.

Phê phán đạo đức suy thoái trong xã hội

Văn học là tấm gương phản ánh hiện thực. Mỗi một tác phẩm văn học là một bức tranh xã hội thu nhỏ với đầy đủ các yếu tố chính trị, đạo đức, tôn giáo, nhân sinh thế sự, được mô thức hóa, thẩm mỹ hóa thành những xã hội mang nội dung, tư tưởng, phong cách riêng. Xã hội trong tuồng mang tính mô thức và ước lệ nhưng điểm khác của nó với các loại hình văn học khác là bản thân nó được sáng tác nhằm phục chữ “trung”, cụ thể hơn là tư tưởng “quân quốc”. Vì lẽ đó, các nhà soạn tuồng thường mượn cốt truyện từ các truyện, hay các tích trong lịch sử Trung Hoa để viết lại theo khuynh hướng tôn vinh triều đình chính thống, ca ngợi những anh hùng, nghĩa sĩ đã hết mình vì vương triều. Tuy vậy, các vở tuồng cũng không thể thoát ra khỏi hơi thở của thời đại, thể hiện khát vọng, nỗi niềm của nhân dân ta, phản ánh những thay đổi của các giá trị đạo đức trong xã hội. Sự suy thoái đạo đức được thể hiện trong tuồng với một phạm vi rộng từ nội bộ của các vương triều phong kiến, một bộ phận quan lại đến mọi tầng lớp trong xã hội, những kẻ buôn gian bán lận, lợi dụng lừa đảo để kiếm tiền, một bộ phận thấy tu, thấy cúng, thấy bói cũng “miệng nam mô, bụng một bồ dao găm”. Nhiều tên quan coi trọng đồng tiền, dùng nó như một thước đo đạo đức như viên quan phủ trong *Lâm Sanh Xuân Nương*, nhận tiền để nhắm mắt làm ngơ, che giấu tội giết người của Vương mẫu. Đại diện tiêu biểu cho sự tha hóa

về mặt đạo đức của bộ phận quan lại trong các vương triều phong kiến có lẽ chính là nhân vật Lợi Đồ trong vở tuồng *Kim Thạch kỳ duyên*. Hắn dùng miệng lưỡi và đồng tiền để mua chức quan tri huyện. Đến khi làm quan hắn không lo làm tròn trách nhiệm của một quan phụ mẫu mà tham gia vào cuộc mua bán trao đổi các chức sắc “Hương sư hết một sở vườn/ Thủ bốn mất mười mẫu ruộng” [6, tr.212]. Khi vợ hắn chết, thay vì phải điều tra kỹ càng, coi đây là một cơ hội kiếm chác, hắn lại cho quân đến bắt Thạch Đạo Toàn – người thầy thuốc đã ra sức chữa bệnh cho vợ hắn với mục đích đổ tội oan cho Đạo Toàn để lấy tiền chuộc. Chỉ cần Thạch Hữu Quang, con trai của Đạo Toàn, đưa cho hắn ba mươi lượng bạc thì mọi chuyện sẽ qua: “Bạc chạy đủ ba mươi lượng/ Giam ngoài đờ một hai ngày/ Đệ án bầm thưng dài/ Tư sách giao hình bộ” [6, tr.65]. Một bản án giết người, nhưng được xử lý êm xuôi bằng ba mươi lượng bạc. Chung quy lại cũng vì tiền, một viên quan phụ mẫu vừa đổ oan cho người vừa tìm cách moi tiền người bị oan, đẩy gia đình người vô tội đến cảnh tan cửa nát nhà, khiến người con gái ngoan hiền Thạch Vô Hà phải bán mình chuộc cha. Sự suy thoái đạo đức còn được thể hiện ở gia đình phú hộ Lâm Vượng. Khi hay tin Kim Ngọc, có hôn ước với Ái Châu, bị bệnh, gia đình gặp nạn thì vợ chồng Lâm Vượng tìm cách gả đứa ở cho Kim Ngọc, khi con gái được gả vào nhà giàu, Lâm Vượng vui mừng “Cáo mượn oai hùm lấy tiếng/ Ruồi bu đuôi ngựa nhờ hơi” [6, tr.206]. Trong vở *Gia Tường*, nhân vật Gia Tường đã đi tu nhưng nói dối, “dụng gái xinh”, nghĩ về vợ cũ “bồng chút chạnh thương”, ở chùa nhưng hẹn với vợ cũ, đến khi vợ cũ nửa đêm trốn theo trai thì giận dữ “đêm nay nó hẹn cùng ai; cho nên nó không gắn với mõ” [8, tr. 13]. Khi vợ cũ quay lại, hắn giận dữ, toan hãm hiếp, không được, “nhà sư” này đã đánh cho vợ cũ của mình “đầu bị tích, máu ra đỏ dề; còn, lưng mắc đòn, da nứt dọc ngang” [8, tr. 14]. Nhân vật Dạ Tăng trong *Trần Bô*, một kẻ “bói quỷ bói ma” “muốn thoát khỏi khâu khỏi lính, nên phải đi làm thầy”, đã đi tu nhưng “muốn trốn thuế nhà vua”, “muốn kiếm chác thàng qua nhà gã”; Nhâm Sanh - thuật sĩ bói toán, qua nhà Trần Bô lừa lọc bà Bô để “kiếm bạc, kiếm tiền”, “thầy bói láo thiên láo địa”; Trần Bô - tên phú hộ “già tham gái má hồng”, mơ “cưỡi một gái non non, kiếm chút con muộn muộn”, “đầu đã phơi tóc bạc, dạ còn chửng máu dề” trong tác phẩm *Trần Bô*; đó là nhân vật Thằng Lành - một tên bán heo, giả làm thần thánh để lừa tình một cô gái đẹp trong *Thằng Lành bán heo*; một bà mẹ chồng giết con dâu rồi hối lộ quan phủ mong tránh tội trong *Lâm Sanh Xuân Nương* từ quan Lợi Đồ, thôn trưởng chính, trưởng ấp đến những tên lại mục, tay sai gác cổng trong *Kim Thạch kỳ duyên*. Ngay cả bọn lâu la

của chúng cũng thừa cơ vợ vét, bắt nạt dân nghèo, “ai muốn gửi vào ra/ Ta kiếm chơi nhiều ít” [6, tr.207]. Nhà chùa là nơi tập trung những người có tấm lòng thanh cao, nhân hậu, biết giúp đỡ người khác ấy vậy mà trong tác phẩm tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* lại đầy rẫy những kẻ biến chất. Họ tàn nhẫn từ chối giúp đỡ Kim Ngọc với những lời chua chát “Thằng kia! Mi đem đi đâu thì đem/ Cái thàng làm sao/ Đã đem bỏ thầy ma/ Khéo kiếm lời nói quý” [6, tr.87]. Nhân vật Đạo Chuối: “Sớm lân la Cái Muối/ Chiều thơ thần Gò Dưa/ Nhớ Bến Nghé ngày xưa/ Thêm thịt trâu nhiều dãi” [6, tr.98] hay tên Đạo Oản: “Bớ chú Chuối! khéo đánh phách làm người bộ giỏi,/ Chẳng xét thân như chuối chín cây/ Như anh em ta: cũng một đoàn trốn thuế, làm thầy/ Không biết phận lại ngồi nói tướng/ Phải không kiên nghiệp chường/ Đéo hòa thù! Tao: Toan nhất thiết cúng đường” [6, tr.99-100]. Còn hòa thượng Hư Vô: “Nương cửa Phật, đổi màu tăng,/ Lấn chuối bỏ để để kiếm ăn./ Đồi mắt lim dim, lòng tưởng nhớ,/ Mở kinh thí thực tụng lằng nhằng” [6, tr.100]. Hay trong vở tuồng *Trương Ngáo*, tác giả khắc họa nhân vật Trương Ngáo để phê phán, chế giễu nhà chùa lợi dụng Phật, lợi dụng những kẻ nguốt, không biết phân biệt để thu của thập phương, đồng thời dả kích tâm lý mộ đạo vì lợi của một bộ phận dân chúng. Một vị hòa thượng đáng ra sẽ ăn nói đàng hoàng, lịch sự thì lại dùng những từ coi thường như “thằng ở đâu rất chường./ Nó giống đứa điên khùng. Nó đà lui khỏi am tiêm, *Ta kịp sắm sửa vô mà thỉnh Phật*” [9, tr.28]. Trong quan niệm của Nho giáo, người phụ nữ phải giữ trọn đạo *Tam tông, Tứ đức*, bốn phận và trách nhiệm của người phụ nữ được Nho giáo nhấn mạnh là “phu xướng phụ tùy”, “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, phải theo chồng, ứng xử với chồng phải “tương kính như tân”. Trong văn học tuồng Nam bộ cũng không hiếm nhân vật nữ lấy tiết hạnh làm đầu, thể nhưng trong tuồng Nam bộ hình ảnh người phụ nữ hiện lên còn là những bà Chánh hậu xấu xa độc ác. Hay một bà Bô ghen tuông, la hét, đánh người và một Liễu Cơ thích làm vợ lẽ (*Trần Bô*), một Ba Bành chề chồng, đánh chồng, cướp chồng người, đánh bài đánh bạc cho khuynh gia bại sản. Tiêu biểu cho sự suy thoái đạo đức của người phụ nữ được thể hiện rõ nhất trong tác phẩm *Kim Thạch kỳ duyên*. Bùi Hữu Nghĩa đã xây dựng một ả Ái Châu bội ước, bài bạc, âm mưu cướp chồng người, làm đi. Ngay cả, tình hiếu tử là thứ tình cảm thiêng liêng đáng trân trọng nhất thì ả lại dẫm đạp lên chính người đã sinh ra mình, khinh thường cha mẹ nghèo không xứng đáng vào cổng nhà giàu như mình. Những mâu thuẫn, tranh giành vị trí trong chính các bà vợ của các vua quan đã cho thấy một một xã hội lộn xộn, không có thứ bậc, quy củ đã trở thành hiện

tượng phổ biến thời bấy giờ từ cung vua tới phủ chúa và quan lại. Trong cung vua các chánh hậu ra sức củng cố phe phái, tiêu diệt các thứ hậu đang mang thai hay các hoàng tử nhỏ, gây ra những cuộc tranh giành, đấu đá hàng chục năm trời như trong *Sơn hậu*, *Đình Lưu Tú*, *Nhạc Hoa Linh*, *Kim Long Xích Phụng*... Bên trong nhà quan Lợi Đồ (*Kim Thạch kỳ duyên*), hình ảnh hai bà vợ ăn chơi, ghen ghét lẫn nhau được Bùi Hữu Nghĩa miêu tả khá rõ.

Tất cả những hình ảnh trên là dấu hiệu cho thấy sự suy đồi, xuống cấp của các giá trị đạo đức trong xã hội, các chuẩn mực đạo đức của Nho gia, của chế độ phong kiến đang dần dần bị tan rã thay vào đó là một xã hội với đầy rẫy những thị phi, tính toán, chém giết, đi điếm, cướp bóc. Xã hội trong tưởng đã bắt đầu được hiện thực hóa thay cho mô hình hóa theo kiểu trung, hiếu, tiết, nghĩa như trong nhiều vở tuồng quân quốc.

Ca ngợi tình yêu thủy chung trong thời loạn lạc

Kịch bản tuồng Nam bộ, còn đề cao những chuyện tình yêu đa sắc màu, không theo một motif, không cần “môn đăng hộ đối”, vượt qua mọi khoảng cách không gian, thời gian để sống hạnh phúc với nhau. Đó là câu chuyện tình đầy nhân duyên, lãng mạn giữa một chàng trai tài hoa Đình Lưu Tú với Ngọc Xuân. Mối lương duyên giữa Kim Ngọc và Thạch Vô Hà, đến với nhau không phải vì tình yêu mà do hoàn cảnh ép buộc, theo kiểu “cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy”, chấp nhận lấy một kẻ bệnh tật để gánh nạn thay cho chủ nhưng kết quả của mối lương duyên lại là một tình yêu đẹp, lãng mạn. Vô Hà biết Kim Ngọc mang bạo bệnh, nàng không những không xa lánh hắt hủi, mà còn cùng cha chữa trị cho chồng. Kim Ngọc đổ Trọng Nguyên, gặp nhiều cám dỗ vẫn một mực chung tình với nàng Vô Hà thủy mị, nết na.

Bên cạnh mối lương duyên theo sự sắp đặt của Kim Ngọc và Vô Hà, còn là mối tình của những cô gái tiểu thư nhà giàu nhưng đi ngược lại với quan niệm “cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy”, đại diện tiêu biểu có thể kể đến như Phùng Lan Hương (*Long Lân Quy Phụng*) hay Xuân Ngọc (*Tống Từ Minh*). Phùng Lan Hương là con gái của Thái sư Phùng Ngô, một vị quan có chức sắc trong triều, gia đình danh giá, đến tuổi kén chồng nàng gieo tú cầu để tìm chồng. Trái tú cầu rơi trúng Châu Ngọc Long, một chàng học trò nghèo. Thái sư Phùng Ngô ra sức ngăn cản nhưng Lan Hương vẫn không nghe lời, coi đó là mối lương duyên của mình và quyết lấy cho bằng được chàng thư sinh nghèo. Nàng Xuân Ngọc trong *Tống Từ Minh* tương tự chàng người ở nghèo Tống Từ Huệ đến sinh bệnh, không được cha mẹ đồng ý nhưng cũng quyết lấy cho bằng được.

Chuyện tình yêu trong tưởng còn được các tác giả thể hiện ở những mối tình vượt qua mọi khoảng cách thời gian, không gian, vượt qua mọi giới hạn của sự hận thù để đến với nhau. Tình yêu của họ không chỉ là tình yêu của những người giàu với người nghèo mà còn là tình yêu của những người ở hai đầu chiến tuyến, họ là kẻ thù của nhau, nể tài nhau mà yêu nhau. Tình yêu của họ không chỉ hóa giải hận thù mà còn hỗ trợ nhau để chống lại những thế lực đen tối, âm mưu tiếm ngôi, cùng nhau vượt qua mọi thử thách, mọi nguy hiểm. Chúa quốc Thiên Nhiên cảm tài Trọng nguyên Tư Trực, đã đem lòng yêu mến. Để được sánh duyên với chàng, Thiên Nhiên cho Thái nữ nều ba điều có lợi cho cả hai nước khi Tư Trực chịu kết duyên cùng. Biết rõ tấm lòng của Thiên Nhiên, Tư Trực đã nhận lời. Từ đó, quan hệ bang giao hai nước ngày càng tốt đẹp. Khi nhận được thư của Nhạc Hoa Linh báo mọi chuyện trong nước, Tư Trực buồn. Thương chồng, Thiên Nhiên giao quyền lại cho em là Thiên Thặng rồi cùng Tư Trực về nước Hàn, giải quyết êm xuôi mọi chuyện. Câu chuyện tình yêu giữa Võ Châu Long với công chúa nước Phiền, Xuân Hương (*Võ Thành Lân*), cũng là một điển hình cho tình yêu giữa những người ở hai đầu chiến tuyến.

Trong số các câu chuyện tình yêu của tuồng Nam bộ, chuyện tình nàng Xuân Nương và chàng Lâm Sanh là câu chuyện tình đầy sóng gió và đau khổ nhất, thậm chí phải mất cả tính mạng của mình. Vì mẹ của Lâm Sanh tham vinh hoa, phú quý nên ép chàng học hành thi cử không được gặp vợ, khiến cho đôi vợ chồng trẻ như cá với chim, gần nhau mà phải xa cách đàng đàng: “Đêm năm canh dựa màn bướm chực phòng không,/ Còn, ngày sáu khắc luống tin ong ngơ mùi lạnh” [10, tr.7]. Tình yêu của họ bị chia cắt, Lâm Sanh lên đường vào kinh để thi, chàng đậu Trọng nguyên, rồi vì cứu mẹ bị giam trong ngục, để lấy công chuộc tội chàng phải ra chiến trường. Đất nước hòa bình, nhà vua muốn gả công chúa cho chàng nhưng vì tình yêu với Xuân Nương chàng đã từ chối: “Dạ, cúi đầu qua lịnh thánh,/ Cho tở dạ ngu thần./ Trước kết duyên Xuân thị châu trần,/ Vì cai mẫu hiền thê tử hĩ” [10, tr.75]. Nhà vua hiểu rõ được tấm lòng chung tình của chàng nên thuyết phục chàng: “Phò mã nghe trăm phán/Xuân Nương trước Xuân Nương là chị,/ Còn như, công chúa sau công chúa ấy em./ Có hề chi phò mã phòng ngại” [10, tr. 75]. Rõ ràng qua đó chúng ta thấy nghĩa tình của chàng dành cho vợ thật sâu nặng, trong lòng chàng tình yêu dành cho Xuân Nương không có gì có thể thay thế được. Vinh hoa phú quý không làm chàng quên được người vợ thừa xưa. Trên đường về quê, chàng gặp lại nhạc phụ và nhạc mẫu, nhớ về người vợ quá cố, chàng khóc lóc, đau khổ. Khi Lão ông nói: “Chữ vợ con nó vô phúc nó chết rồi nên

bây giờ cha đem em nó là Liễu Hoa cha thế cho con đó ma”, nhưng Lâm Sanh nhất định không đồng ý. Ông Lão tiếp tục đưa “Vàng bạc cho phần rể mấy vò/ Ngọc ngà lại phần con mấy tráp./ Cha cho con hết thầy”, rồi để Liễu Hoa ở lại nhưng Lâm Sanh vẫn tiếp tục từ chối, chàng nói với Liễu Hoa: “Hiển muội,/ Hiển muội sao còn ở,/ Chẳng về với song thân./ Như ta là: Vốn là người quân tử chi nhân,/ Đâu có phải cuồng phu chi loại./ Như vợ qua nó vô phước nó thác rồi thì thôi,/ Dẫu chẳng đặng sánh đôi kim cỏi,/ Là bởi nơi con tạo khiến vay./ Hiển muội ôi là,/ Tại trời xui bậu dứt chơn tay./ Bởi đất khiến qua phân chống vợ nữa thì thôi đừng làm vậy mà không nên” [10, tr. 80]. Trải qua muôn vàn khổ ải, ly biệt, thù thách nhưng cuối cùng chàng Lâm và vợ cũng được đoàn tụ với nhau. Tình yêu của chàng Lâm cũng khiến cho chúng ta phải ngưỡng mộ bởi dù nhiều cảm dỗ, ngăn cách nhưng nghĩa tình mà chàng dành cho người vợ của mình thật đáng khâm phục.

Những câu chuyện tình yêu trong tuồng không mang một sắc màu chung mà tỏa sáng với nhiều màu, nhiều kiểu. Tác giả không tập trung khắc họa về những diễn biến của tình yêu mà chỉ lồng ghép vào những diễn biến, những sự kiện lịch sử nhưng thông qua đó chúng ta thấy được tình cảm chân thành mà họ dành cho nhau sâu sắc, mãnh liệt như Lâm Sanh, Kim Ngọc từ chối hết mọi cơ hội khác chỉ để giữ trọn vẹn tình yêu của mình. Tình yêu cũng khiến cho những người phụ nữ mạnh mẽ hơn, cùng chống giải quyết những việc quốc gia đại sự như chúa quốc Thiên Nhiên, công chúa Xuân Hương.

KẾT LUẬN

Tuồng xây dựng lên một xã hội với nhiều mâu thuẫn xung đột, đặc biệt xung đột giữa các vương triều phong kiến và các cuộc tranh giành trong chính nội bộ của triều đình, thông qua đó nhằm làm nổi bật những hình mẫu lý tưởng cho đạo đức Nho gia, ca ngợi những con người mang vẻ đẹp trung, hiếu, tiết, nghĩa.

Xã hội trong tuồng không chỉ là xã hội của các vương triều với những nhân vật như vua, thứ hậu, thứ phi,

hoàng tử, công chúa, trung thần, nịnh thần mà tác giả tưởng bắt đầu chú ý đến đời sống cụ thể của từng nhân vật thuộc nhiều tầng lớp như nhân vật tri phủ, quan huyện, hương thôn, lí trưởng, lính tráng, tên canh cổng, thằng khờ, thằng buồn, những ả đi điếm, thầy bói, nhà sư, thằng hầu...

Tác giả tưởng phê phán những thói hư tật xấu của đủ mọi hạng người trong xã hội, trên nền xã hội loạn lạc, suy đồi đó nổi bật lên những con người hiền lành, chất phác, thủy chung, hiếu hạnh, đưa ra những bài học đạo đức làm người. Có thể nói tuồng đã không còn là tiếng nói, là phương tiện tuyên truyền của vua quan phong kiến nữa mà đã trở thành một kênh thông tin qua đó ước mơ, tâm tư, tình cảm của nhân dân lao động được phản ánh.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả không có bất kỳ xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả đã thống kê, phân loại và đưa ra những nhận xét, bình luận khái quát về nội dung của các kịch bản Tuồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Yến X. Những vấn đề thẩm mỹ, đạo lý, xã hội trong tuồng cổ. Hà Nội: Nhà xuất bản Sân khấu. 1994;.
2. Lộc N. Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục. 2009;.
3. Kỳ HC, Yến X, Tân BD. Tổng tập Văn học Việt Nam (tập 15a). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. 1994;.
4. Phi ĐB. Nhìn về sân khấu hát bội Nam Bộ. TP.HCM. Nhà xuất bản Văn nghệ. 2005;.
5. Ngọc H, Borton L. Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam: Nghệ thuật tuồng Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới. 2006;.
6. Thắng NQ. Bùi Hữu Nghĩa và Kim Thạch kỳ duyên. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học. 1993;.
7. Kỳ HC. Tuồng cổ. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa. 1978;.
8. Ninh LK, Huế NK, Hoài ND. Tuồng Gia Trường. Sài Gòn: Coudurier & Montégout, Imprimeurs-Éditeurs. 1906;.
9. Sâm NV, Hồ L, Tâm NH, Trang NV. Trương Ngáo tức Người đi đòi nợ Phạt; Available from: <http://www.namkyluctinh.com/agtpham/nvsam/vannom/nvsam-truongngao.pdf>.
10. Hanh TX, Sâm NV. Lâm Sanh Xuân Nương. Mi: Viện Việt Học California;.